

VAI TRÒ VÀ TINH THẦN NHẬP THỂ CỦA PHẬT GIÁO TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ĐD.TS. Thích Trung Định *

Giới thiệu

Phật giáo Việt Nam tồn tại cùng lịch sử dân tộc trải dài hơn hai ngàn năm qua. Sự thịnh suy của Phật giáo gắn liền với sự hưng vong của đất nước và ngược lại. Trong dòng chảy lịch sử ấy, Phật giáo góp một phần rất lớn trong việc định hình tư tưởng, niềm tin; thiết lập nền tảng đạo đức, tô bồi thêm phong phú, đa dạng bản sắc văn hóa của dân tộc. Trải qua chiều dài lịch sử, Phật giáo gắn liền với nếp sống con người hiền thiện; còn là nơi an tâm, quy ngưỡng cho bao tâm hồn khát khao tìm về nẻo thiện. Tiếp tục với sứ mệnh thiêng liêng đó, trong xã hội đương đại, vai trò của Phật giáo lại càng được củng cố trong việc giải quyết các mâu thuẫn xung đột, tạo nên sự phát triển hài hòa, góp phần xây dựng xã hội phồn vinh, an vui và hạnh phúc.

Sự phát triển kinh tế đi kèm với sự phát triển xã hội, thông tin truyền thông và các lĩnh vực liên quan khác tạo nên một sắc diện mới. Xã hội thay đổi phát triển kéo theo sự thay đổi nhân tâm. Các trào lưu tư tưởng văn hóa mới có cơ hội trỗi dậy sẽ dẫn đến nhiều vấn đề mới phát sinh. Bên cạnh sự vươn lên ấy thì đạo đức nhân tâm con người đang xuống dốc trầm trọng. Nhiều tệ nạn xảy ra, các giá trị truyền thống dần bị phá vỡ. Một thách thức không nhỏ với nền văn hóa bản sắc dân tộc Việt vốn được xây dựng từ xa xưa đã trở thành nếp sống, nếp nghĩ trong mỗi con người. Do vậy, làm sao để có một giải pháp trọn vẹn vừa phát triển kinh tế, nắm bắt tiếp cận với các công nghệ hiện đại để bắt kịp với xu hướng phát triển vừa giữ gìn bản sắc văn hóa là vấn đề vô cùng cần thiết.

* Ủy viên Ban Văn hóa TƯ, Phó chánh Thư ký Phân Ban Hoàng pháp Hải ngoại.

Trên cơ sở đó, Phật giáo với nhiều giải pháp, lấy từ bi và trí tuệ làm cơ sở, lấy bình đẳng, tôn trọng quyền con người làm nòng cốt, phương tiện tùy duyên, sẽ là phương thức tiếp cận tuyệt vời, nhằm tạo sự gắn kết bền vững, hài hòa và phát triển trong xã hội đương đại. Trong phạm vi bài tham luận này chúng tôi sẽ trình bày về Vai trò nhập thế của Phật giáo Việt Nam; Xã hội Tăng già và tiềm năng phát triển; Giáo lý Phật giáo áp dụng cho các ý tưởng phát triển bền vững; sự tham gia của Tăng đoàn Phật giáo tại Việt Nam; Những hạn chế và cản trở. Qua đó, chúng tôi muốn mô tả một cách khái quát về bức tranh của xã hội Việt Nam đương đại. Những đóng góp của Phật giáo cho sự phát triển bền vững xã hội; và những tổn động, hạn chế cần phải khắc phục để tái khẳng định vai trò của Phật giáo trong lòng dân tộc Việt.

Phật giáo nhập thế ở xã hội Việt Nam

Phật giáo nhập thế là Phật giáo dẫn thân vào cuộc đời, đồng hành cùng cuộc đời trên mọi phương diện, để làm lợi ích cuộc đời. Những khái niệm như: “*Chúng sanh độ tận phương chúng Bồ đề*”; hay “*Như nhất chúng sinh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ Nê hoàn*”, và “*Phụng sự chúng sanh tức cúng dường chư Phật*”, là thể hiện lý tưởng nhập thế phụng sự chúng sanh trong Đại thừa Phật giáo.

Ở Việt Nam, phần lớn người dân thừa nhận và đồng ý rằng Phật giáo đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày đối với đa số người Việt Nam và đối với một số nhóm dân tộc khác. Để khái niệm hóa và quan sát thực tế quan trọng này, điều cực kỳ quan trọng là chỉ ra rằng Phật giáo Đại thừa không tách rời khỏi xã hội Việt Nam như một tập hợp các thực hành có sự gắn kết mật thiết giữa các tu viện Phật giáo với xã hội bên ngoài. Thay vào đó, giá trị và ý tưởng của nó có mặt trong xã hội Việt Nam dường như trên khắp các lĩnh vực. Trong mọi khía cạnh của cuộc sống, Phật giáo đều có mặt để giải đáp và trợ giúp cho họ an tâm và tự tin để bước đi thật vững chắc trong đường đời. Ngay từ thời còn nhỏ, vừa mới sinh ra, cha mẹ cũng đã cho con lên chùa xin tên, cầu an. Có nhiều em bé khó nuôi được cha mẹ gửi gắm ở chùa. Gọi là “khoán”. Thậm chí những người khó sinh cũng được quý thầy cho pháp quy y, gọi là Quy y bào thai. Phần lớn những em bé được quy y bào thai đều được sinh nở mẹ tròn con vuông, lớn lên khỏe mạnh. Đó là nhờ niềm tin và sự giữ gìn nên có những kết quả như vậy. Rồi đến tuổi mới lớn các em được đến chùa sinh hoạt

trong hệ thống tổ chức gia đình Phật tử, nhỏ thì gọi là Oanh vũ, lớn thì gọi là Thiếu nam, Thiếu nữ, lớn tuổi thêm chút nữa thì gọi là Ngành thanh...Phật giáo đáp ứng cho mọi lứa tuổi sinh hoạt và tu học theo. Người con trai, con gái đến tuổi kết hôn cũng được cha mẹ cho lên chùa làm lễ hằng thuận. Ngày nay, tại Việt Nam nhiều lễ hằng thuận được tổ chức tại chùa. Những bài kinh như kinh Thiện sinh, kinh Bảy loại vợ...thường được giảng trong các dịp lễ này. Đến khi tuổi già, tuổi cao, những người con có hiếu thường tổ chức mừng thượng thọ cho cha mẹ ở chùa hay ở tại tư gia. Quý thầy thường giảng và chúc phúc cho người lớn an vui hạnh phúc với tuổi già. Khi ốm đau bệnh tật, những nghi lễ cầu an, tụng kinh Phổ môn, kinh Dược sư thường được đọc tụng. Thậm chí những người vì nghiệp khó chết cũng được làm lễ sanh thuận tử an. Và dĩ nhiên đến khi chết thì nghi thức tang lễ theo Phật giáo thật trang nghiêm, phong phú và đầy ý nghĩa.

Các nghi lễ theo Phật giáo Đại thừa còn hiện diện trong các dịp như cúng nhà mới, cúng tổng mộc, lễ khai trương, động thổ. Phật tử thường lên chùa nhờ quý thầy xin ngày tốt để thực hiện các nghi lễ như: ngày cưới hỏi, ngày cúng nhà mới, ngày thượng lương, ngày khai trương...Về mặt tâm linh thì các khóa lễ cầu siêu, các thất tuần, chung thất, tiểu tường, đại tường, húy nhật, kỵ đồ đều có nghi thức của Phật giáo. Các dòng họ, gia tộc có điều kiện và thuần thành theo Phật giáo muốn siêu độ cho quá cố hương linh trong gia tộc thì họ tổ chức trai đàn chẩn tế, giải oan bạt độ để cầu nguyện cho hương linh siêu thoát. Các lễ chính trong Phật giáo đã trở thành lễ hội lớn như: lễ Vu lan báo hiếu Rằm tháng bảy, lễ Phật đản, lễ vía Bồ tát Quán Thế Âm...và các lễ hội đền chùa chẳng hạn như: lễ hội chùa Hương, lễ hội chùa Yên Tử đã trở thành lễ hội văn hóa tâm linh của người Việt. Nói chung tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống đều có mặt của Phật giáo. Điều đặc biệt đáng nói ở đây là Phật giáo Đại thừa khéo léo, uyển chuyển trong các phương tiện truyền đạo để đưa họ trở về với cứu cánh giác ngộ giải thoát. Tất cả các nghi thức trên đều là phương tiện truyền đạo. Thông qua phương tiện ấy để mở cánh cửa đi vào cứu cánh. Đồng thời tạo cơ hội để mọi người trở thành Phật tử, có người phát tâm xuất gia nguyện sống trọn đời theo giáo lý của Phật.

Bên cạnh những nghi thức trên thì các hoạt động nhập thế của Phật giáo còn diễn ra ở các lĩnh vực như văn hóa, từ thiện. Trong thời chiến tranh, những vị tu sĩ cũng từng lên đường tòng quân dẹp giặc.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, giới Tăng Ni, Phật tử cả nước đã dấy lên phong trào “Cởi áo cà sa, khoác chiến bào”. Nghĩa cử này thể hiện vai trò nhập thế một cách tích cực của Phật giáo. Bên cạnh đó, những hoạt động văn hóa chẳng hạn như các nhà sư có khả năng về thủ bút thư pháp thường được mọi người xin chữ. Những câu đối, trướng, liễn, hoành phi được các vị Tu sĩ có học thức, có trình độ thực hiện. Các câu đối ở đền, chùa, miếu, vũ, cổng tam quan, lăng mộ phần lớn được xin từ nhà chùa. Về hoạt động từ thiện ủy lạo thì Phật giáo luôn đi đầu trong các công tác này. Mỗi mùa lũ lụt hay các thiên tai xảy ra, trên tinh thần đùm bọc chia sẻ, Phật giáo luôn có mặt sớm trong công tác xã hội này. Phong trào ăn chay như trường chay, ăn chay trong ba tháng hạ, ăn thập trai, tứ trai diễn ra khá phổ biến trong quần chúng Phật tử. Nhiều khóa tu về nguồn, khóa tu trại hè, tu bát quan trai thường xuyên được tổ chức. Sự ảnh hưởng của nó khá sâu rộng, làm tác động không nhỏ vào trong nếp sống của mọi người.

Hiện nay, ở Việt Nam đã có một số nỗ lực to lớn để tích hợp các tu sĩ Phật giáo, Tăng và Ni vào công việc phát triển, nhưng theo một cách hệ thống và có tổ chức hơn. Tuy nhiên, hoạt động gần đây của một thiểu số trong Tăng đoàn Phật giáo Việt Nam có thể được coi là một Phật giáo mới nổi tham gia xã hội, chủ yếu được thúc đẩy bởi sự hiện đại hóa nhanh chóng của đất nước. Hầu hết các thành viên của Tăng đoàn đều có niềm tin rằng hiện đại hóa đất nước này phần lớn là sự phát triển tích cực nhưng cũng cảm thấy rằng hậu quả tiêu cực là một thách thức và đôi khi là mối đe dọa đối với xã hội Việt Nam. Họ tin rằng, họ có thể tác động đến những phát triển này theo hướng tích cực và thực sự có trách nhiệm phải làm như vậy. Từ góc độ Phật giáo, nhiệm vụ của các nhà sư là hướng dẫn cư sĩ Phật tử trong giáo lý và đạo đức Phật giáo, hỗ trợ đạo đức và trở thành tham gia vào các hoạt động làm giảm đi những nỗi khổ niềm đau cho mọi người. Những đau khổ trong thời của Đức Phật khác với bản chất chúng ta gặp phải ngày nay. Do đó, điều quan trọng là giải thích các giáo lý cơ bản một lần nữa và đặt chúng liên quan đến cuộc sống hàng ngày của mọi người để chúng ta có thể giúp họ hiểu về Pháp và sống một cuộc sống tốt hơn. Hiện nay, ở Việt Nam đại đa số người dân theo Phật giáo. Các phương pháp tu tập như thiền, tịnh đã ăn sâu vào trong tâm thức cộng đồng. Bên cạnh đó những hoạt động Phật sự đều có ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Phật giáo Bắc tông đã cho thấy vai trò và ý nghĩa của mình trong dòng chảy lịch sử của dân tộc và đạo pháp. Hình

ảnh các vị cao tăng, những bậc tôn túc lớn có ảnh hưởng đến cộng đồng một cách tích cực. Một Phật giáo nhập thế ở mọi lĩnh vực, góp phần thúc đẩy sự phát triển vào trong đời sống kinh tế, văn hóa cũng như các lĩnh vực khác tại Việt Nam.

Xã hội Tăng già và tiềm năng phát triển

Ở Việt Nam, Phật giáo hiếm khi không chỉ ra vai trò trung tâm mà những ngôi chùa Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong một cộng đồng làng xã. Các nhà sư đóng vai trò quan trọng trong các vấn đề sinh hoạt tâm linh, ảnh hưởng của họ đối với cư sĩ Phật tử và mạng lưới cá nhân và thể chế Tăng đoàn (*Sangha*), thường được coi là một trong những đặc điểm chính của cộng đồng Việt Nam.

Phật giáo có những quan niệm rất mạnh mẽ về đạo đức xã hội, cho cả tu sĩ và cư sĩ. Các khái niệm như trách nhiệm, chăm sóc và phấn đấu cho sự tốt đẹp không chỉ phù hợp với cá nhân mà còn cho cộng đồng. Ngôi chùa vẫn là một Trung tâm hoạt động xã hội, vai trò các vị Trụ trì thường được xem trọng. Dân gian thường nói: *“Thấy ở trong chùa hơn Thần hoàng ở trong miếu”*. Ngôi chùa là nơi đạo đức và đạo đức Phật giáo được dạy vào những ngày lễ hoặc chủ nhật hằng tuần và là nơi cộng đồng làng gặp nhau trong các lễ hội. Chùa không chỉ là nơi trang nghiêm thờ tự mà còn là nơi quy hướng tâm linh, là tình yêu xóm làng. *“Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông”*. Các nhà sư có một ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh này: với nhiệm vụ giải thích Giáo pháp cho mọi người và chăm sóc nhu cầu đời sống tâm linh cho họ. Và như vậy, họ được gán một vị trí đặc biệt trong xã hội và có tiếng nói quan trọng trong cộng đồng. Các nhà sư là thành viên rất được kính trọng trong cộng đồng, được phân biệt rõ ràng bởi lối sống và hành vi hàng ngày. Họ được coi là có được kiến thức vượt ra ngoài những người dân làng bình thường và mọi người thường hỏi ý kiến các nhà sư trong những thời điểm khủng hoảng, bế tắc và các vấn đề đời sống gia đình. Việc thực hành của các nhà sư đến thăm trường học và giảng dạy về Pháp, đạo đức và đạo đức Phật giáo hiện nay khá phổ biến ở khu vực thành thị. Những giáo lý này tập trung rất nhiều vào các chủ đề truyền thống của Phật giáo (học cách cầu nguyện, tôn trọng người lớn tuổi và giáo viên, giá trị của giáo dục và văn hóa Việt Nam). Các pháp hội lớn quy tụ Tăng đoàn đông đảo như Bồ tát, An cư đã trở thành nét đẹp truyền thống thể hiện sự đoàn kết hòa hợp của Tăng. Các trung tâm tu học, trường học Phật giáo

có một vai trò chức năng nhất định. Đây là nơi làm an lòng dân. Khi những bế tắc khủng hoảng trong đời sống diễn ra thì vai trò của Tăng già hiện **diện**, trở thành nguồn động viên an ủi lớn cho mọi người.

Giáo lý Phật giáo áp dụng cho các ý tưởng phát triển bền vững

Việc thuyết giảng Phật pháp là một tài sản mà khi được sử dụng trong một bối cảnh mới và hướng đến các vấn đề của xã hội đương đại cũng có thể ảnh hưởng đến thái độ của mọi người. Cung cấp hoặc thuyết giảng Pháp được coi là nhiệm vụ và sứ mệnh, hay công việc Phật sự thường nhật của các nhà sư. Người Phật tử thính pháp cũng có công đức trong đó; trong khi các bài phát biểu, sách và các bài giảng khác liên quan đến pháp là một ‘món quà của sự thật’. Liên quan đến hành vi đạo đức, các nhà sư nên là một tấm gương cho cộng đồng Phật tử. Phong cách sống lý tưởng của các nhà sư, được điều chỉnh bởi các quy tắc kỷ luật, là một mẫu mực dựa trên hành vi đạo đức, tinh khiết và từ bi đối với tất cả chúng sinh. Đối với đồng bào Phật tử, có những giáo lý Phật giáo khác để áp dụng như: thực hành theo giáo lý Bát chánh đạo, Bát quan trai giới, Thập thiện nghiệp đạo, và Tứ vô lượng tâm để phát triển lòng từ, tu dưỡng nhân tâm và đoạn trừ phiền não. Tất cả những giáo lý này có liên quan đến kết quả công đức mà mỗi cá nhân kiến tạo được và có thể được xem là mang lại cho Phật tử một loạt các lựa chọn để trau dồi đức hạnh.

Ngoài ra, có một loạt các giáo lý Phật giáo có thể được áp dụng cho các ý tưởng về giáo lý phát triển bền vững; cũng có một loạt các học thuyết Phật giáo phức tạp hơn có thể được áp dụng cho các ý tưởng phát triển bền vững. Chẳng hạn như lời dạy trong các bản kinh Hạnh phúc, kinh Vu lan báo hiếu và giáo lý Bát chánh đạo xây dựng nền tảng hạnh phúc vững bền cho mọi người. Giáo lý Phật giáo không chỉ ảnh hưởng đến đời sống tâm linh mà còn giúp định hướng một cuộc sống an ổn về đạo đức, kinh tế, chính trị và văn hóa. Giáo lý nhân quả, nghiệp báo luân hồi của Phật giáo giúp con người hiểu rõ hơn về bản chất của sự sống, từ đó điều chỉnh, kiểm soát hành vi theo chiều thiện lành, giúp phát triển bền vững xã hội.

Lời Phật dạy trong các bản kinh cũng liên quan vào cấu trúc xã hội, dưới hình thức thân tộc, nhóm công việc và các nghĩa vụ liên quan lẫn nhau. Nó cũng có thể được tìm thấy trong các cộng đồng tôn giáo và các tổ chức. Ở Việt Nam, điều này có thể thấy rõ trong các khoản đầu tư tập thể, các tổ chức Giáo hội và các hoạt động của cư sĩ

và tu sĩ để duy trì và cải thiện các công trình của ngôi chùa. Các nhà sư, do uy quyền và mạng lưới rộng lớn của họ, đang ở một vị trí duy nhất để nói rõ các vấn đề xã hội hiện tại trong khung đạo đức nói trên.

Sự tham gia của Tăng đoàn Phật giáo tại Việt Nam

Theo truyền thống Phật giáo Đại thừa, Tăng già chỉ ẩn cư tu tập trong ba tháng còn lại chín tháng Tăng thể hiện vai trò nhập thế độ sinh của mình. Các hoạt động sau đây tập trung vào các vấn đề xã hội đương đại, hoặc như một số Tăng Ni sẽ đặt nó trong việc giải quyết nguồn đau khổ theo những cách khác nhau. Mỗi hoạt động sử dụng hình thức vốn xã hội này hoặc một hình thức khác để cố gắng thu hút các giá trị Phật giáo cơ bản, kích thích sự phản ánh về những vấn đề này và cuối cùng, thay đổi hành vi và thái độ của mọi người. Một số hoạt động được giới hạn trong khu vực nội đô thành phố, trong khi những hoạt động khác sẽ được thực hiện trên toàn quốc. Phạm vi của họ và cách họ được tổ chức rất khác nhau; nhưng tất cả đều liên quan đến các nhà sư là tác nhân chính và hướng đến nhu cầu của một người Phật tử trực tiếp hoặc gián tiếp đối mặt với những vấn đề này. Hiện nay các lễ hội, các khóa tu, những buổi thuyết giảng hay tham gia công tác từ thiện đều thể hiện vai trò nhập thế của Tăng một cách hiệu quả. Một số vị Tôn đức Tăng Ni tham gia làm đại biểu Quốc hội, tham gia vào các thành viên của đoàn thể Mặt trận từ Trung ương đến địa phương đã thể hiện vai trò nhập thế, tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, góp phần đưa tiếng nói chân chính của Phật giáo trên các diễn đàn, tạo cơ sở pháp lý để các nhà hành pháp thực thi vào trong cuộc sống. Truyền thống này đã có từ xa xưa, thời các triều đại như Đinh, Lê, Lý, Trần thậm chí trong triều Nguyễn. Những bậc cao tăng tham gia chính sự như Vạn Hạnh thiền sư, sư Khuông Việt, Pháp Thuận thiền sư; thời nhà Nguyễn thì có các vị Tăng Cang, uy tín, đạo đức và trình độ kiến thức của họ đã làm ảnh hưởng rất lớn trong việc hoạch định chính sách của các nhà lãnh đạo đương thời. Việc Tăng đi về các tư gia làng xã, hay việc đi về nhận trú trì một số cơ sở chùa chiền trên khắp mọi nơi cho thấy sự dẫn thân hoàng pháp của tu sĩ. Phần lớn các ngôi chùa khuôn hội, chùa làng đều có trú trì. Quan niệm thầy ở chùa như Thần hoàng trong miếu, cho thấy vai trò và sự ảnh hưởng của Tăng đối với mọi người như thế nào. Khi tất cả mọi làng xã đều có tu sĩ cư ngụ, thì mọi hoạt động tâm linh đều có sự hiện diện của họ. Mặt khác, các cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, viện dưỡng lão, các trường

mầm non, và các Tuệ Tĩnh Đường khám chữa bệnh cho người dân cũng được các tu sĩ Phật giáo thực hiện một cách hiệu quả. Việc mở rộng cho tu sĩ tham gia học tập ở các trường Đại học trong nước, cũng như lượng Tăng, Ni xuất ngoại du học tại các nước trên thế giới cho thấy một đường hướng chính sách cởi mở để góp phần đưa diện mạo của Phật giáo ảnh hưởng sâu rộng vào trong cộng đồng xã hội.

Hạn chế và hãy cẩn thận

Gần đây, Tăng đoàn Việt Nam đang có lập trường tích cực liên quan đến các vấn đề xã hội hiện tại. Nó đang thực hiện một nỗ lực để thực hành một loại các Phật sự bắt nguồn từ pháp truyền thống, nhưng cũng đang cố gắng góp phần giải quyết những khó khăn trong xã hội Việt Nam.

Sự tham gia hiện tại của các nhà sư chủ yếu dựa trên thẩm quyền và ảnh hưởng chung của họ trong cộng đồng và giữa các tín đồ Phật tử. Các nhà sư vốn có kinh nghiệm xã hội, có một nguồn tài nguyên tuyệt vời có thể khai thác để phổ biến thông tin và thực hiện công tác phòng ngừa đối với toàn bộ các vấn đề phát triển. Một số lượng đáng kể các tu sĩ Phật giáo Việt Nam nhận thức được các vấn đề hiện tại trong xã hội và sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ có thể bao gồm các hoạt động bắt nguồn từ giáo lý Phật giáo, nhưng liên quan đến việc mở rộng vai trò truyền thống của họ.

Tuy nhiên, hiện nay có một số vị giảng sư có thể do chưa kiện toàn đầy đủ kiến thức về nền tảng giáo lý giữa hai truyền thống Nam tạng và Bắc tạng, xem nhẹ các pháp tu truyền thống. Do vậy, khi thuyết giảng không tránh khỏi sự so sánh khắp khiêng, giải thích phiến diện gây hoang mang trong quần chúng Phật tử. Một vài sự khác biệt nhỏ đã được xác định và chấp nhận. Có những thứ đã trở thành lối sống, hơi thở của người Phật tử thì không nên đụng chạm làm mất chánh tín của họ. Phật pháp có vô lượng pháp môn tu đáp ứng cho vô lượng căn cơ chúng sanh; một người chỉ phù hợp với một pháp môn, do vậy khi tu hành mà cho pháp này hơn pháp kia là còn vướng kẹt, chấp pháp. Bốn phận của mỗi nhà hoàng pháp là truyền trao kiến thức Phật học và kinh nghiệm tu tập, đưa lời dạy của Phật vào trong cuộc sống thực tiễn, góp phần làm vơi bớt nỗi khổ niềm đau cho mọi người. Mặt khác, hành giả hoàng pháp cần phải phân định rõ giữa cứu cánh và phương tiện. Phương tiện để đưa họ đi đến cứu cánh. Nếu chấp lầm phương tiện là cứu cánh thì công đức hoàng đạo sẽ không mang lại

hiệu quả. Ngày nay, nhiều người thiên nặng về phương tiện quá, dẫn đến việc hoằng đạo chỉ mang hơi hướng của một đạo Phật tín ngưỡng. Điều quan trọng của Phật giáo là sự thực tập tâm linh. Nếu chỉ sử dụng phương tiện thì giống như dùng thìa múc canh không biết vị ngon của tô canh. Ngược lại, nếu thực tập thực sự thì như lưỡi nếm vị canh, biết vị ngon của tô canh một cách trọn vẹn.

Trong giai đoạn hiện tại, sự du nhập các tư tưởng giáo lý từ các truyền thống tu học khác đang ảnh hưởng mạnh tại Việt Nam. Sự giao lưu văn hóa là điều cần thiết, nhưng cần phải có tính chọn lọc, phù hợp trước khi vận dụng vào trong quần chúng. Truyền thống Thiền, Tịnh, Mật của Phật giáo Đại thừa đã ăn sâu vào trong tâm thức của mọi người. Truyền thống này đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong đời sống của họ xuyên suốt chiều dài lịch sử. Do vậy, những tu sĩ trẻ muốn có những thay đổi vượt qua ngưỡng truyền thống này cần thận trọng. Việc chấp nhận những quan điểm sai biệt trong việc lý giải về đức Phật và giáo lý của Ngài là điều cần thiết. Mỗi truyền thống có một cách lý giải riêng. Nhưng không có sự mâu thuẫn và xung đột. Do đó, người truyền giáo cần cần nhắc nhở các yếu tố truyền thống và phi truyền thống. Các niềm tin đã được thiết lập lâu đời như tư tưởng tịnh độ, các thời khóa công phu, hình ảnh các vị Bồ tát như Ngài Quán Thế Âm, ngài Địa Tạng, Bồ tát Văn Thù, Bồ tát Phổ Hiền đã ăn sâu vào trong tâm thức của người Việt. Khi gặp đau khổ thì họ niệm Bồ tát Quán Thế Âm, khi ốm đau bệnh tật thì họ niệm Phật Dược Sư và khi lâm chung họ niệm Phật Di Đà. Các khái niệm này đã có từ lâu và đã trở thành nếp sống, nếp nghĩ của họ. Có thể nói những hình tượng Phật, Bồ tát ấy đã trở thành điểm tựa quy ngưỡng để con người vượt qua mọi khổ đau, gian nan, và thử thách. Do vậy, chúng tôi thiết nghĩ, bên cạnh truyền thống tu học đã được xác lập từ lâu, thì việc giới thiệu những điểm mới trong giáo lý phát hiện trong giai đoạn hiện tại càng bổ túc cho nhau, góp phần làm sâu sắc, phong phú trên con đường tu học, mang lại an lạc hạnh phúc cho con người.

Kết luận

Sự tham gia của các nhà sư Phật giáo chắc chắn không phải là một lựa chọn phổ quát có thể được áp dụng cho tất cả các lĩnh vực của sự phát triển. Sự tham gia của Tăng đoàn Phật giáo Việt Nam trong sự phát triển của đất nước phải được đặt trong mối quan hệ với trật tự xã hội. Các lựa chọn khác liên quan đến Tăng thân hầu như không được

xem xét vì nhiều lý do. Đầu tiên là vấn đề định nghĩa về trách nhiệm của tu sĩ trong xã hội. Thứ hai, Tăng đoàn có cơ sở vật chất hạn chế và trước tiên cần phải bảo đảm một mức độ kiến thức nhất định về giáo lý truyền thống trong hàng tu sĩ trước khi truyền bá vào các lĩnh vực mới. Theo đó, dựa trên tình hình chung của xã hội đương đại, chúng ta cần tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ như trong toàn văn tuyên bố Hà Nam đề cập, đó là:

- Tiếp xúc sống với khái niệm “Phật giáo nhập thế” bằng cách hướng tới các hoạt động mang tính cộng đồng và tham gia tích cực hơn vào các lĩnh vực xã hội.

- Thể hiện sự đồng tâm với các triết lý Phật giáo nhằm khám phá các đặc điểm và bối cảnh thay đổi trong việc theo đuổi giáo pháp của Đức Phật như sự hướng dẫn tinh thần cho sự phát triển bền vững xã hội.

- Mở rộng ý tưởng của tâm từ bi, hành động thiện lành và hỗ trợ để giúp đỡ những người ngoài cộng đồng Phật giáo mà không có bất kỳ sự phân biệt nào trên cơ sở chủng tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và giới tính.

- Đảm nhận vai trò ngày càng tích cực, ở địa phương và trên toàn quốc; chia sẻ trách nhiệm nặng nề hơn nữa với xã hội nhằm ủng hộ, xây dựng, duy trì và phát triển các xã hội bền vững trong bối cảnh khủng hoảng xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa ngày càng sâu sắc và phức tạp này.

- Ứng dụng lời Phật dạy một cách thiết thực vào trong đời sống, vận dụng tuệ giác từ Phật pháp, mang lại ý nghĩa cụ thể nhằm giải quyết các tình huống đau khổ và bất công trong các khía cạnh của xã hội.

Tài liệu tham khảo:

[1] Thích Trí Quang, *Độc Pháp Cú Nam Tông I, Truyện tích PC 219-220*, Nxb. Tôn giáo, 2001.

[2] Thích Chơn Thiện, *Tăng già thời Đức Phật*, VNCPHVN - 1991.

[3] Thích Minh Châu dịch, *Tăng Chi I, Phẩm Nguồn sanh phước*, Trường CCPH VN, 1987.

[4] Thích Minh Châu dịch, *Tương Ưng IV, Chương 7 Tương Ưng Tâm*, VNCPHVN, 1993.

[5] *Toàn văn tuyên bố Hà Nam, 2019. <https://thuvienhoasen.org/a31938/toan-van-tuyen-bo-ha-nam-2019>*.

[6] Thích Nhất Hạnh, *Đạo Phật ngày nay*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2016.